TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2018/HS-PT
Ngày 14-9-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiển
Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương
Bà Nguyễn Thị Lan Phương

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lương Thị Thúy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnhThái Nguyên tham gia phiên tòa*:* Ông Lưu Thái Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Như H, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo và kháng nghị:

Phạm Như H, sinh năm 1981 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú tại xóm ĐV, xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 11; dân tộc Kinh; giới tính Nữ; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Thanh B và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Bá H1 (đã chết) và 02 con; không tiền án, tiền sự; không bị giam giữ ngày nào, nay tại ngoại; có mặt.

- Bị hại kháng cáo:

Cháu Đinh Quang T1, sinh ngày 13/12/2000, người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; nơi cư trú tại xóm KN, xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên (mẹ cháu T1); đều có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú tại xóm ĐV, xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

+ Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1979; nơi cư trú tại xóm ĐV, xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

+ Chị Phạm Thị C, sinh năm 1984; nơi cư trú tại xóm SĐ, xã PL1, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2017 chị Nguyễn Thị M cùng con trai là Đinh Quang T1, sinh ngày 13/12/2000 đi xe máy về đến cổng nhà thì lúc này Phạm Như H đang ở trong vườn cắt cành cây táo gần đó, tay H cầm một chiếc cưa loại cưa cầm tay dài 70cm, khung sắt sơn màu đỏ, tay cưa bằng nhựa màu đen. Do nghi ngờ chị M trước đó nói xấu mình nên khi thấy chị M dắt xe vào cổng, H cầm theo chiếc cưa đi sang bãi đất đối diện nhà chị M gọi chị M ra để nói chuyện về việc nghi ngờ chị M mấy hôm trước nói xấu H. Thấy H gọi, chị M đi ra đứng ở ngoài cổng sắt nhà mình sát mép đường bê tông, H hỏi chị M: "Hôm trước chị đi lễ nói xấu gì tôi", chị M nói: "Tao không dỗi hơi đi nói xấu mày", sau đó H và chị M cãi chửi xúc phạm nhau gay gắt. Thấy tiếng cãi chửi nhau, chị gái và em gái của H là Phạm Thị H2 và Phạm Thị C đang ở gần đó cũng đi bộ đến đứng ở đường bê tông trước cửa nhà chị M, mẹ của H là bà Nguyễn Thị T đi đón cháu về đến đó cũng đứng lại xem. H và chị M đứng cãi chửi nhau một lúc thì H cầm chiếc cưa tiến về phía chị M đang đứng ở đường bê tông, thấy vậy chị M chạy vào trong nhà lấy một con dao đi ra đứng khua khoắng trước cổng nhà. Thấy chị M có dao, H2 liền lấy một đoạn cọc tre ở bờ rào dài 62cm, đường kính 05cm đi về phía chị M cách hơn một mét thì lúc này H và chị M lao vào xô đẩy, giằng co nhau. Thấy vậy cháu T1 cầm một đoạn củi gỗ dài 102cm, đường kính 02cm từ trong sân lao ra vụt một nhát trúng vào cằm bên trái dưới tai của H làm rơi chiếc vòng tai (loại vòng mỹ ký H mua với giá 20.000đ/1đôi). H lúc này tay phải đang cầm cưa vụt một nhát mạnh đầu cưa trúng vào mồm cháu T1 làm cháu T1 bị thương, cháu T1 dùng tay bịt miệng chạy vào trong nhà, chị M chạy theo cháu T1 thì bị H2 cầm cọc rào tre ném theo trúng vào vai phải. Ngay lúc đó chị M gọi điện báo Công an xã ĐĐ đến giải quyết. Sau đó cháu T1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Phú Lương sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên điều trị.

Cháu Đinh Quang T1 vào Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên lúc 20 giờ 54 phút ngày 01/3/2017 điều trị đến ngày 08/3/2017 ra viện. Bệnh án xác định: Đinh Quang T1 môi trên và môi dưới sưng nề, có vết thương rách phần mềm đã khâu; răng 11, 12, 13 lung lay độ 2, răng 31 vỡ ½ thân răng, lộ tủy, mất răng 41.

Sau khi cháu T1 điều trị ở Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên ra viện, ngày 10/3/2016 cháu T1 được gia đình đưa đến Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên điều trị theo dõi đau đầu sau chấn thương đến ngày 16/3/2017 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/TgT ngày 03/5/2016 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định: Đinh Quang

T1 chấn động não đã điều trị ổn định; gãy hai răng cửa dưới, lung lay 3 răng cửa trên; 03 sẹo vết thương vùng mặt kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật cứng có góc cạnh gây ra.

Đối với chị Nguyễn Thị M sau khi sự việc xô sát xẩy ra, đến ngày 03/3/2017 chị M đến Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên khám điều trị đến ngày 08/3/2017 ra viện. Bệnh án xác định: Chấn thương đụng dập phần mềm vai phải và phần trên ngực phải. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/TgT ngày 14/4/2017 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chị Nguyễn Thị M hiện tại không còn dấu vết của thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Đối với Phạm Như H sau khi sự việc xô sát xẩy ra, H đến Bệnh xá Tiểu đoàn quân y 24, Sư đoàn 426 Quân Khu I khám xác định: Phạm Như H bị một vết thương phần mềm ở vùng hàm bên trái, vết thương bầm tím, sưng nề trớt da. Sau khi khám H về nhà điều trị theo đơn thuốc của Bác sỹ quân y.

Trước khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/10/2017 Phạm Như H tự nguyện nộp tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương số tiền 42.000.000đ để bồi thường cho cháu Đinh Quang T1 và cùng ngày chị M, cháu T1 đã nhận số tiền do Phạm Như H nộp trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 15/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 48, Điều 135, 136 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Như H 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Như H cho Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 357, 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Phạm Như H phải bồi thường cho cháu Đinh Quang T1 tổng các khoản là 91.880.000đ, được trừ số tiền đã bồi thường 42.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 49.880.000đ.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chậm thi hành bồi thường, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/5/2018 bị cáo Phạm Như H kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và giảm bồi thường.

Ngày 25/5/2018 bị hại cháu Đinh Quang T1 và đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị M kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng hình phạt, chuyển hình phạt từ án treo sang tù giam đối với Phạm Như H và yêu cầu tăng bồi thường.

Tại quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTN ngày 12/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên kháng nghị phần áp dụng pháp luật và phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng khoản 2 Điều 134; không áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo Phạm Như H về tội cố ý gây thương tích. Sửa phần trách nhiệm dân sự của bản án, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại Đinh Quang T1 theo quy định của pháp luật. Với nhận định cho rằng: Phần nhận định và phần quyết định của bản án sơ thẩm là mâu thuẫn với nhau; cụ thể về tội danh nhận định theo nguyên tắc có lợi áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng phần quyết định lại áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999; ngoài ra bản án sơ thẩm còn áp dụng một số điều luật không liên quan đối với bị cáo như Điều 135, Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 2015; về trách nhiệm dân sự bản án sơ thẩm tính nhiều khoản không đúng với hướng dẫn Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Như H cũng thừa nhận thương tích của cháu T1 là do mình bị cáo gây ra bằng chiếc cưa cầm tay khung sắt với lý do cho rằng do cháu T1 cầm thanh củi vụt vào cằm bên trái dưới tai của bị cáo trước; đồng thời bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện ngày 09/8/2018 bị cáo nộp tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương 10.000.000đ để bồi thường cho cháu Đinh Quang T1 theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm bồi thường.

Cháu Đinh Quang T1 tại phiên tòa phúc thẩm cũng thừa nhận được cầm thanh củi vụt vào cằm bị cáo Phạm Như H như bị cáo H khai nhưng cho rằng do bị cáo H dùng tay trái đấm vào mặt cháu hai cái trước nên cháu mới vụt bị cáo H. Cháu T1 xác định thương tích của cháu là do bị cáo H dùng cưa vụt vào mồm cháu gây ra. Chị Nguyễn Thị M là đại diện bị hại T1 đề nghị tăng hình phạt và tù giam đối bị cáo H với lý do cho rằng bị cáo H là người có máu lạnh, sau khi gây thương tích cho con chị như vậy nhưng không hỏi thăm một lời nào; đề nghị xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phần bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quyết định kháng nghị nêu trên và có quan điểm cho rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; mức hình phạt là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại về hình phạt; chấp nhận kháng nghị về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng các khoản từ 75 đến 80 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ xác định: Chị Nguyễn Thị M và Phạm Như H tuy cư trú khác xóm nhưng hai nhà chỉ cách nhau khoảng 100 mét. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2017 chị M cùng con trai là Đinh Quang T1 đi xe máy về đến cổng nhà. Cháu T1 mở cổng để vào nhà, lúc này H đang ở trong vườn đối diện nhà chị M, H đang cầm một chiếc cưa cầm tay khung sắt thấy vậy H cầm theo chiếc cưa đi sang bãi đất đối diện nhà chị M gọi chị M ra để nói chuyện về việc nghi ngờ chị M mấy hôm trước nói xấu H dẫn đến hai người cãi chửi xúc phạm nhau. Lúc này Phạm Thị H2, Phạm Thị C, sau là bà Nguyễn Thị T cũng có mặt. H cầm chiếc cưa tiến về phía chị M đứng ở đường bê tông, thấy vậy chị M chạy vào trong nhà lấy một con dao đi ra. Thấy chị M có dao, H2 cầm một đoạn cọc tre đi đến thì H và chị M lao vào xô đẩy, giằng co nhau. Thấy vậy cháu T1 cầm một thanh củi bằng gỗ dài 102cm, đường kính 02cm từ trong sân lao ra vụt một nhát trúng vào cằm bên trái dưới tai của H, lúc này H tay phải đang cầm cưa vụt một nhát mạnh đầu cưa trúng vào mồm T1 làm T1 bị thương chạy vào trong nhà, chị M chạy theo vào thì bị H2 cầm cọc rào tre ném trúng vào vai phải chị M. Hậu quả cháu T1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại và đại diện bị hại, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên thì thấy:

Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Phạm Như H có đủ dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, nay là khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, theo quy định khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì phải áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo không đúng cần sửa lại cho đúng pháp luật. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng thêm các điều 135, 136 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo thấy không liên quan gì đến hành vi bị cáo thực hiện nên cần hủy bỏ.

Trong quá trình xét xử và lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét nhân thân bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra từ đó xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên là đúng pháp luật đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Nên kháng cáo của bị cáo, bị hại và đại diện bị hại về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đều không được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của bị cáo gây cho bị hại là 11%. Xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm tính để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại, đối chiếu với Nghị quyết số 03/2006/NQHĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì thấy có nhiều khoản không đúng. Nay cấp phúc thẩm tính lại cụ thể như sau:

Cháu Đinh Quang T1 sau khi bị đánh phải điều trị tại Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên 08 ngày, Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên 07 ngày. Thiệt hại được tính bao gồm:

Tiền thuốc, viện phí và chi phí làm răng theo hóa đơn tổng cộng là 36.076.173đ; tiền thuê phương tiện đưa cháu T1 đi cứu chữa theo kê khai là 600.000đ ; thu nhập thực tế bị mất của một người chăm sóc cháu T1 trong thời gian 15 ngày cháu T1 nằm viện là 4.500.000đ (15 ngày x 300.000đ/ngày = 4.500.000đ); chi phí thực tế cháu T1 phải uống sữa trong thời gian điều trị theo kê khai là 7.280.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tính bằng 25 tháng lương tối thiểu là 34.750.000đ (25 tháng x 1.390.000đ/tháng = 34.750.000đ); tổng cộng các khoản là 83.206.173đ. Tại cấp sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 42.000.000đ, tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương 10.000.000đ để bồi thường thêm cho bị hại; do đó bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 31.206.173đ.

Do sửa án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại nên sửa phần án phí dân sự.

[3] Với phân tích và nhận định trên thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sửa bản án sơ thẩm.

1.Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Như H 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Như H cho Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phạm Như H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 585, 590 Bộ luật Dân sự, buộc Phạm Như H phải bồi thường cho cháu Đinh Quang T1 do chị Nguyễn Thị M (mẹ cháu T1) là người đại diện nhận tổng các khoản là 83.206.173đ. Bị cáo H đã bồi thường được 42.000.000đ và ngày 09/8/2018 bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương 10.000.000đ để bồi thường (biên lai số 0009665), nên còn phải bồi thường tiếp là 31.206.173đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Như H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 1.560.000đ án phí dân sự. Bị hại và đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- VKSND huyện Phú Lương;
- T.H.A DS huyện Phú Lương;
- Bị cáo, bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Văn Hiển